

Bản án số: 21/2020/HSST
Ngày: 26-5-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Hải Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Khắc Hiếu; Bà Lê Thị Xuân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hà - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Bích Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái. Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 23/2020/TLST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2020/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2020, đối với bị cáo:

LÊ VĂN H; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 07 tháng 9 năm 1982; tại tỉnh Yên Bái; Nơi cư trú: Tổ dân phố P, phường N, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn B và bà Nguyễn Thị M. Hiện đang cư trú tại: Tổ dân phố P, phường N, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái; Vợ: Mai Thu H (đã ly hôn); Có 02 con, (con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2009). Tiền án: Không; Tiền sự: 02 (Quyết định số 75/QĐ-XPVPHC ngày 27/11/2019 của Công an tỉnh Yên Bái phạt cảnh cáo về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Quyết định số 01/QĐ-XPVPHC ngày 20/12/2019 của Công an tỉnh Yên Bái phạt 500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy); Nhân thân: Ngày 15/3/2000 bị Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái xét xử về tội Trộm cắp tài sản xã hội chủ nghĩa, được miễn hình phạt (Bản án số 15/HSPT)

Bị cáo bị bắt ngày 07-01-2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Yên Bái. Có mặt tại phiên tòa.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Chị Mai Thu H, sinh năm 1984; địa chỉ: Thôn T, xã Q, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt

** Người chứng kiến:*

- Ông Trần Văn V, sinh năm: 1958, địa chỉ: Tổ 01 phường H, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do bản thân nghiện chât ma túy nên vào khoảng 19 giờ ngày 07/01/2020 Lê Văn H điều khiển xe moto biển kiểm soát 21BA-02772 đến khu vực tổ 01, phường H, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái gặp và nhờ một người đàn ông tên là không rõ căn cước mua hộ một gói ma túy với giá 200.000 đồng. Hải chia ma túy thành 04 gói nhỏ, bọc 03 gói vào tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng để vào cốp xe moto, còn 01 gói cho vào túi quần bỏ phía trước bên trái bị cáo đang mặc với mục đích tìm nơi để sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị Công an thành phố Yên Bái phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm: 04 gói ma túy (01 gói tại túi quần Hải đang mặc, 03 gói để trong 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng để trong cốp xe moto); 01 xe moto kiểu dáng wave màu trắng đen loại DETECH đã qua sử dụng có biển kiểm soát 21BA-02772; 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia đã qua sử dụng có lắp sim số 0338.268.194 và 0865.356.063; 01 thẻ điều trị Methadone và 01 giấy phép lái xe đều mang tên Lê Văn H.

Kết luận giám định số 23/GĐMT ngày 14-01-2020 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Yên Bái xác định tổng khối lượng ma túy mà Lê Văn H tàng trữ là 0,14 gram ma túy loại Heroin.

Cáo trạng số: 25/CT-VKSTP ngày 09-4-2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái truy tố Lê Văn H về tội Tàng trữ trái phép chât ma túy theo điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Văn H phạm tội "Tàng trữ trái phép chât ma túy"; Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Lê Văn H từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm 06 tháng tù. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, xử lý vật chứng, án phí theo quy định pháp luật. Riêng 01 xe moto kiểu dáng wave màu trắng đen loại DETECH đã qua sử dụng có biển kiểm soát 21BA-02772 đề nghị lưu giữ tại cơ quan thi hành án để bảo quản và xử lý sau khi đã điều tra làm rõ.

Bị cáo Lê Văn H thành khẩn khai báo, thừa nhận đã thực hiện hành vi như đã nêu trên. Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì. Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Yên Bái, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, Kiểm sát viên

trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người chứng kiến; các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập và đánh giá. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Ngày 07/01/2020, tại khu vực tổ 01, phường Hợp Minh, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái Lê Văn H đã tàng trữ trái phép 0,14 gram ma túy loại Heroin mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị phát hiện, bắt giữ. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, ảnh hưởng đến sức khỏe và sự phát triển giống nòi của con người, gây nguy hại rất lớn cho xã hội về nhiều mặt. Hành vi của bị cáo cần phải đưa ra xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo là người có sức khỏe, đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết việc tàng trữ chất ma túy là vi phạm pháp luật và hiểu rõ tác hại của ma túy đối với sức khỏe con người nhưng để thỏa mãn nhu cầu của bản thân nên bị cáo đã cố ý thực hiện.

Ngày 15/3/2000 bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái xét xử về tội Trộm cắp tài sản xã hội chủ nghĩa, được miễn hình phạt, về nghĩa vụ nộp án phí của bản án do cơ quan tiến hành tố tụng không xác định được việc nộp án phí của bị cáo nên cần áp dụng nguyên tắc có lợi cho người bị kết án, coi là đã được xóa án tích. Ngày 27-11-2019 và ngày 20/12/2019, bị cáo bị Công an tỉnh Yên Bái xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (đều chưa được xóa). Nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng sửa đổi bản thân mà tiếp tục phạm tội. Đây thể hiện sự coi thường pháp luật, ý thức tự rèn luyện bản thân của bị cáo là rất kém. Vì vậy, cần có hình phạt thỏa đáng, tương xứng với mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo khỏi xã hội để giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng chống tội phạm nói chung.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thuộc trường hợp được quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 của Bộ luật hình sự

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo nghiện ma túy, không có tài sản, thu nhập nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về nguồn gốc số ma túy Hải khai nhờ một người đàn ông tên là D ở khu vực tổ 1, phường H, thành phố Yên Bái mua hộ. Quá trình điều tra không xác định được họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên không đủ cơ sở để điều tra xử lý.

[7] Về vật chứng:

- Đối với 0,14gram ma túy loại Heroin thu giữ của Lê Văn H Cơ quan giám định đã sử dụng giám định hết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với 03 vỏ phong bì, nilon, giấy gói không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 xe mô tô kiểu dáng wave màu đen trắng loại DETECH biển kiểm soát 21BA-02772 mang tên Mai Thu H. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của chị Hằng, **chị Hằng** không biết mục đích sử dụng xe của Hải nên cần trả lại xe cho chị Hằng là chủ sở hữu hợp pháp.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen bạc đã qua sử dụng, số thuê bao 0338.268.194 và 0865.356.063, 01 thẻ điều trị Methadone và 01 giấy phép lái xe đều mang tên Lê Văn H. Xét thấy các tài sản, giấy tờ đó không liên quan đến việc phạm tội cần trả lại cho bị cáo.

- Đối với tờ tiền mệnh giá 1.000đồng bị cáo sử dụng để gói 03 gói ma túy, cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[8] Về án phí và các vấn đề khác: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106, điều 136, Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lê Văn H 02 (Hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt 07/01/2020

3. Về vật chứng:

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 1.000đ (một ngàn đồng)

- Trả lại: 01 xe mô tô kiểu dáng wave màu đen trắng loại DETECH biển kiểm soát 21BA-02772 cho chị Mai Thu H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen bạc đã qua sử dụng, lắp số thuê bao 0338.268.194 và 0865.356.063, 01 thẻ điều trị Methadone và 01 giấy phép lái xe đều mang tên Lê Văn H cho bị cáo Lê Văn H:

- Tịch thu tiêu hủy: 03 vỏ phong bì; nilon, giấy gói.

4. Về án phí: Bị cáo Lê Văn H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi và nghĩa vụ, liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND Tp. Yên Bái;
- Sở Tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Chi cục THADS Tp. Yên Bái;
- Trại giam; Công an Tp. Yên Bái (02);
- Bị cáo; NCQL&NVLQ (2);
- Lưu hồ sơ vụ án, TA, THA (3).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Hoàng Hải Anh

